

Số: 559/QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thu thập, tiếp nhận, xử lý và giải quyết nguồn tin về
tội phạm thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra
Viện kiểm sát quân sự trung ương

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 955/NQ-UBTVQH13 ngày 28/05/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội phê chuẩn Quyết định của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về bộ máy làm việc của Viện kiểm sát quân sự các cấp;

Căn cứ Quyết định số 64/QĐ-VKSTC-V15 ngày 25/09/2015 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc Quy định cơ cấu tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn và quan hệ công tác của đơn vị thuộc bộ máy làm việc của Viện kiểm sát quân sự các cấp;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương,

QUYẾT ĐỊNH:

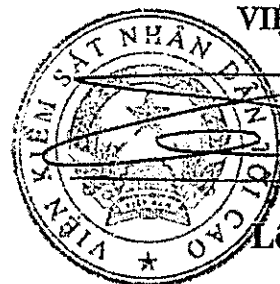
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thu thập, tiếp nhận, xử lý và giải quyết nguồn tin về tội phạm thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018, thay thế Quyết định số 118/2011/QĐ-VKS-P6 ngày 12/09/2011 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 3. Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

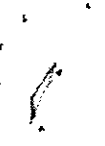
Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lãnh đạo VKSNDTC;
- Lưu: VT, P6VTW.



VIỆN TRƯỞNG

Lê Minh Trí



QUY CHẾ

Thu thập, tiếp nhận, xử lý và giải quyết nguồn tin về tội phạm thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương
(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-VKSTC ngày / /2017 của
Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về trình tự, thủ tục; trách nhiệm và công tác phối hợp giữa Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương với đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, phòng và Văn phòng thuộc Viện kiểm sát quân sự trung ương, Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương, Viện kiểm sát quân sự khu vực (sau đây gọi chung là các đơn vị thuộc ngành Kiểm sát) trong việc thu thập, tiếp nhận, xử lý và giải quyết nguồn tin về tội phạm thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương, các đơn vị thuộc ngành Kiểm sát, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương, các đơn vị thuộc ngành Kiểm sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong công tác thu thập, tiếp nhận, xử lý và giải quyết nguồn tin về tội phạm thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Thu thập nguồn tin về tội phạm* là việc Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương, các đơn vị thuộc ngành Kiểm sát thông qua các biện pháp nghiệp vụ theo quy định của pháp luật phát hiện, thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ về tội phạm, người thực hiện hành vi phạm tội;

2. *Tiếp nhận nguồn tin về tội phạm* là việc Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương, các đơn vị thuộc ngành Kiểm sát và cơ quan, tổ chức khác có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của cơ

quan, tổ chức, cá nhân, lời khai của người phạm tội tự thú và thông tin về tội phạm do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trực tiếp phát hiện;

3. *Quản lý nguồn tin về tội phạm* là việc Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương và các đơn vị thuộc ngành Kiểm sát tiến hành đăng ký vào sổ các thông tin theo quy định để theo dõi, quản lý theo quy định của pháp luật;

4. *Xử lý nguồn tin về tội phạm* là việc Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương và các đơn vị thuộc ngành Kiểm sát nghiên cứu nguồn tin về tội phạm để xác định có hay không có dấu hiệu của tội phạm để phân loại, giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật;

5. *Kiểm tra thông tin về tội phạm* là việc Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương tiến hành các hoạt động nghiệp vụ theo quy định của pháp luật để xác định thông tin đó có hành vi phạm tội xảy ra hay không; thời gian, địa điểm người thực hiện hành vi phạm tội; xác định thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật;

6. *Giải quyết nguồn tin về tội phạm* là việc Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương tiến hành kiểm tra, xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ để ra một trong các quyết định quy định tại các điều 147, 148 và 149 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 4. Thẩm quyền giải quyết nguồn tin về tội phạm của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương

Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương có thẩm quyền giải quyết nguồn tin về tội phạm sau:

1. Tội phạm quy định tại Chương XXIII (Chương các tội phạm về chức vụ), Chương XXIV (Chương các tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp) của Bộ luật Hình sự, xảy ra trong hoạt động tư pháp, thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự mà người thực hiện hành vi phạm tội là một trong những người sau đây:

a) Cán bộ, chiến sỹ, công nhân và viên chức quốc phòng thuộc Cơ quan điều tra, Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án hình sự, Cơ quan thi hành án dân sự trong Quân đội nhân dân;

b) Người được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong Quân đội nhân dân;

c) Người được giao một số nhiệm vụ quản lý thi hành tạm giữ, tạm giam; tiếp nhận, quản lý giam giữ, giáo dục cải tạo phạm nhân và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự trong Quân đội nhân dân;

d) Người được giao nhiệm vụ quản lý, bảo quản vật chứng, tài sản bị niêm phong, bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa trong hoạt động tố tụng, thi hành án;

đ) Những người khác được điều động, trung tập hoặc hợp đồng vào thực hiện nhiệm vụ của người được quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này.

2. Những người thực hiện hành vi phạm tội cụ thể theo quy định của Bộ luật Hình sự thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Những người khác có nhiệm vụ, quyền hạn trong hoạt động tư pháp, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự có hành vi phạm tội làm sai lệch hồ sơ vụ án, vụ việc được quy định tại Điều 375 Bộ luật Hình sự;

b) Người giám định, người định giá tài sản, người dịch thuật, người phiên dịch, người bào chữa có hành vi phạm tội cung cấp tài liệu sai sự thật quy định tại Điều 382 Bộ luật Hình sự;

c) Người giám định, người định giá tài sản, người dịch thuật có hành vi phạm tội từ chối kết luận giám định, định giá tài sản hoặc từ chối cung cấp tài liệu quy định tại Điều 383 Bộ luật Hình sự;

3. Tội phạm quy định tại Chương XXIII (Chương các tội phạm về chức vụ), Chương XXIV (Chương các tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp) của Bộ luật Hình sự, xảy ra trong hoạt động tư pháp do người có thẩm quyền tiến hành hoạt động tư pháp thực hiện mà không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 5. Thủ tục tiếp nhận nguồn tin về tội phạm

1. Khi cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp đến Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương, các đơn vị thuộc ngành Kiểm sát để tố giác, báo tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công làm nhiệm vụ tiếp nhận phải lập biên bản tiếp nhận, đăng ký vào Sổ tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, ghi rõ ngày, tháng, năm tiếp nhận, tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, họ tên, tuổi, địa chỉ của cá nhân tố giác hoặc báo tin, kiến nghị khởi tố; nội dung tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố (trường hợp cần thiết có thể ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh việc tiếp nhận).

2. Đối với tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố được gửi qua dịch vụ bưu chính, điện thoại, phương tiện thông tin đại chúng, hòm thư tố giác, tin báo về tội phạm, hộp thư điện tử tố giác, tin báo về tội phạm thì Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công làm nhiệm vụ tiếp nhận phải ghi vào Sổ tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, ghi rõ nguồn tin, thời gian đăng tải thông tin và các nội dung khác như quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Khi người phạm tội đến tự thú thì Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương, các đơn vị thuộc ngành Kiểm sát phải phân công Điều tra viên, Kiểm sát viên lập biên bản về việc tự thú và lấy lời khai ngay đối với người đó.

Trường hợp các đơn vị thuộc ngành Kiểm sát tiếp nhận người phạm tội tự thú, nếu xác định tội phạm thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương thì thông báo ngay cho Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương để tiếp nhận, giải quyết. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi tiếp nhận người phạm tội tự thú về tội phạm thuộc thẩm quyền, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương làm văn bản gửi Viện kiểm sát quân sự trung ương; nếu xác định tội phạm không thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương thì thông báo ngay và chuyển toàn bộ tài liệu có

liên quan (nếu có) cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền để tiếp nhận, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chương II **CÔNG TÁC THU THẬP, TIẾP NHẬN, XỬ LÝ** **VÀ GIẢI QUYẾT NGUỒN TIN VỀ TỘI PHẠM CỦA CƠ QUAN ĐIỀU TRA** **VIỆN KIỂM SÁT QUÂN SỰ TRUNG ƯƠNG**

Điều 6. Thu thập, tiếp nhận nguồn tin về tội phạm thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương

Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương có trách nhiệm chủ động thu thập, tiếp nhận nguồn tin về tội phạm thuộc thẩm quyền của mình. Các nguồn tin về tội phạm mà Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương thu thập, tiếp nhận được quy định tại Điều 143 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 7. Các biện pháp thu thập, tiếp nhận nguồn tin về tội phạm

Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương thu thập, tiếp nhận nguồn tin về tội phạm thông qua các biện pháp sau:

1. Tổ chức công tác trực ban hình sự để tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố;
2. Theo dõi, thu thập tin báo về tội phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng;
3. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân để thu thập, tiếp nhận nguồn tin về tội phạm;
4. Thực hiện các biện pháp nghiệp vụ theo quy định của pháp luật và của ngành Kiểm sát để thu thập, tiếp nhận nguồn tin về tội phạm;
5. Lập “Hòm thư tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm” tại trụ sở Viện kiểm sát quân sự trung ương;
6. Lập “Hộp thư điện tử tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương” trên trang thông tin điện tử của ngành Kiểm sát nhân dân;
7. Lập, công bố số điện thoại đường dây nóng, địa chỉ hộp thư điện tử phổ thông trên các phương tiện thông tin đại chúng (kênh truyền hình Quốc phòng, kênh truyền hình ANTV, báo Quân đội nhân dân, báo An ninh Thủ đô, và các cơ quan ngôn luận thuộc ngành Kiểm sát) để tiếp nhận các tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

Điều 8. Xử lý nguồn tin về tội phạm

Sau khi đăng ký vào Sổ tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Văn phòng Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương phải nghiên cứu, phân loại, xử lý như sau:

1. Đối với nguồn tin về tội phạm đã rõ về dấu hiệu tội phạm và thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương thì đề xuất Thủ trưởng Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương giao Ban điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương tham mưu đề xuất ra Quyết định phân công Điều tra viên giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và tiến hành kiểm tra, xác minh, đăng ký vào Sổ thụ lý nguồn tin về tội phạm để quản lý theo quy định. Các quyết định này phải gửi ngay đến Viện kiểm sát quân sự trung ương;

2. Đối với nguồn tin về tội phạm không thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương thì đề xuất Thủ trưởng Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật;

3. Đối với nguồn tin về tội phạm chưa rõ nội dung, thẩm quyền nhưng có liên quan đến thẩm quyền của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương thì Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương trực tiếp hoặc phối hợp với các đơn vị thuộc ngành Kiểm sát khẩn trương kiểm tra nguồn tin về tội phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Giải quyết nguồn tin về tội phạm

1. Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương có trách nhiệm giải quyết nguồn tin về tội phạm thuộc thẩm quyền một cách khách quan, toàn diện, nhanh chóng, kịp thời; việc ra các quyết định tố tụng phải bảo đảm có căn cứ và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố được thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trường hợp phải gia hạn thời hạn giải quyết thì chậm nhất là 05 ngày trước khi hết thời hạn, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương có văn bản đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương gia hạn thời hạn giải quyết.

3. Khi có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương ra Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi ra Quyết định tạm đình chỉ, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương gửi Quyết định tạm đình chỉ kèm theo tài liệu liên quan (nếu có) đến Viện kiểm sát quân sự trung ương và gửi Quyết định tạm đình chỉ đến cơ quan, tổ chức, cá nhân đã tố giác, báo tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

4. Khi lý do tạm đình chỉ không còn, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương ra Quyết định phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Thời hạn giải quyết tiếp không quá 01 tháng kể từ ngày ra Quyết định phục hồi. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày ra Quyết định phục hồi, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương gửi Quyết định này đến Viện kiểm sát quân sự trung ương và cơ quan, tổ chức, cá nhân đã tố giác, báo tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

5. Trước khi ra các quyết định nêu tại khoản 1, 3 và 4 Điều này, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương phải tổng hợp nội dung, kết quả kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố báo cáo, đề xuất bằng văn bản với Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương.

6. Khi kết thúc kiểm tra, xác minh và ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự hoặc Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương có trách nhiệm thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã tố giác, báo tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố theo quy định của pháp luật.

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ CÔNG TÁC PHỐI HỢP GIỮA CƠ QUAN ĐIỀU TRA VIỆN KIỂM SÁT QUÂN SỰ TRUNG ƯƠNG VỚI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÀNH KIỂM SÁT TRONG VIỆC THU THẬP, TIẾP NHẬN, XỬ LÝ VÀ GIẢI QUYẾT NGUỒN TIN VỀ TỘI PHẠM

Điều 10. Trách nhiệm phối hợp giữa Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương với các đơn vị thuộc ngành Kiểm sát

Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương chủ động, kịp thời phối hợp với các đơn vị thuộc ngành Kiểm sát trong việc thu thập, tiếp nhận, xử lý và giải quyết nguồn tin về tội phạm thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm và công tác phối hợp giữa Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương với đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chủ động thu thập, tiếp nhận nguồn tin về tội phạm. Sau khi phân loại, nếu xác định tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương thì chuyển ngay nguồn tin đó kèm theo các tài liệu có liên quan (nếu có) đến Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương để giải quyết theo quy định của pháp luật. Việc chuyển nguồn tin về tội phạm kèm theo các tài liệu có liên quan (nếu có) được thực hiện như sau:

a) Đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh chuyển ngay đến Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương;

b) Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện báo cáo ngay Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh. Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh nghiên cứu, phân loại và chuyển ngay đến Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương. Trường hợp vì lý do cấp thiết của vụ việc thì Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện báo cáo Viện kiểm

sát nhân dân cấp tỉnh, đồng thời báo cáo ngay đến Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương để kịp thời giải quyết.

2. Khi Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương có yêu cầu phối hợp để kiểm tra nguồn tin về tội phạm hoặc phối hợp giải quyết nguồn tin về tội phạm thì Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện trong phạm vi liên quan đến hoạt động nghiệp vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương để kiểm tra nguồn tin về tội phạm hoặc giải quyết nguồn tin về tội phạm đó theo quy định của pháp luật.

Đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện và Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương thực hiện các hoạt động phối hợp khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Quy chế này và các quy định khác của ngành Kiểm sát để thu thập, tiếp nhận, xử lý và giải quyết có hiệu quả nguồn tin về tội phạm thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương.

3. Trong quá trình thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp hoặc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đơn vị mình, đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện nếu phát hiện thấy tội phạm thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương nhưng do Cơ quan điều tra khác, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thụ lý, chưa khởi tố vụ án hình sự thì Thủ trưởng, Viện trưởng các đơn vị trên có văn bản yêu cầu Cơ quan điều tra khác, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đó chuyển hồ sơ, tài liệu cho Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương giải quyết; đồng thời thông báo ngay cho Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương biết. Trong trường hợp Cơ quan điều tra khác, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đã khởi tố vụ án hình sự về tội phạm thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương thì Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề xuất Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao phụ trách khối, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh quyết định việc chuyển vụ án đến Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương để thụ lý, điều tra.

4. Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương có trách nhiệm thông báo bằng văn bản kết quả giải quyết cho các đơn vị đã chuyển nguồn tin về tội phạm theo quy định.

Trường hợp thu thập được chứng cứ, tài liệu là căn cứ để xem xét kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm thì Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương chuyển ngay chứng cứ, tài liệu đó đến Viện kiểm sát nhân dân cấp cao để xem xét, quyết định việc kháng nghị.

Điều 12. Trách nhiệm và công tác phối hợp giữa Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương với phòng và Văn phòng thuộc Viện kiểm sát quân sự trung ương

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, phòng và Văn phòng thuộc Viện kiểm sát quân sự trung ương có trách nhiệm thu thập, tiếp nhận và chuyển ngay hoặc thông báo nguồn tin về tội phạm thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương kèm theo các tài liệu có liên quan (nếu có) đến Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương để giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do phòng và Văn phòng thuộc Viện kiểm sát quân sự trung ương chuyển đến, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương phải thông báo đến Viện kiểm sát quân sự trung ương các nguồn tin về tội phạm đã thu thập, tiếp nhận. Viện kiểm sát quân sự trung ương sau khi nhận được thông báo phải đăng ký vào Sổ thụ lý nguồn tin về tội phạm để kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm đó theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm và công tác phối hợp giữa Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương với Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương, Viện kiểm sát quân sự khu vực

1. Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương, Viện kiểm sát quân sự khu vực có trách nhiệm chủ động thu thập, tiếp nhận, phân loại nguồn tin về tội phạm thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương. Sau khi phân loại, nếu xác định nguồn tin về tội phạm thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương thì đăng ký vào Sổ tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, ghi rõ theo Mục thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương và giải quyết như sau:

a) Trường hợp nguồn tin về tội phạm kèm theo các tài liệu có liên quan (nếu có) do Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương thu thập, tiếp nhận thì chuyển ngay đến Cơ quan điều tra Viện kiểm sát trung ương;

b) Trường hợp nguồn tin về tội phạm kèm theo các tài liệu có liên quan (nếu có) do Viện kiểm sát quân sự khu vực thu thập, tiếp nhận thì phải báo cáo và chuyển ngay đến Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương. Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương phân loại và chuyển ngay đến Cơ quan điều tra Viện kiểm sát trung ương để giải quyết theo thẩm quyền. Trường hợp vì lý do cấp thiết của vụ việc thì Viện kiểm sát quân sự khu vực báo cáo ngay đến Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương để giải quyết theo thẩm quyền; đồng thời báo cáo Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương để quản lý.

2. Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương phân công Ban Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử án hình sự (ký hiệu là Ban 1) làm nhiệm vụ tiếp nhận, phân loại nguồn tin về tội phạm và phối hợp với Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương trong việc kiểm tra nguồn tin về tội phạm. Ban 1 có trách nhiệm phân công một Kiểm sát

viên trực tiếp theo dõi, quản lý, tổng hợp, báo cáo việc phát hiện, tiếp nhận, phân loại nguồn tin về tội phạm thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương.

3. Trong trường hợp cần thiết, theo yêu cầu của Thủ trưởng Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương thì Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương phân công Ban nghiệp vụ hoặc Viện kiểm sát quân sự khu vực có liên quan để phối hợp, hỗ trợ Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương trong việc kiểm tra nguồn tin về tội phạm.

Trường hợp Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương có yêu cầu kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm xảy ra ở địa bàn do đơn vị quản lý thì Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương, Viện kiểm sát quân sự khu vực có trách nhiệm kịp thời tổ chức xác minh và báo cáo hoặc gửi kết quả kiểm tra, xác minh cùng các tài liệu có liên quan (nếu có) đến Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương để giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp nguồn tin về tội phạm xảy ra tại địa bàn do đơn vị quản lý có dấu hiệu tội phạm xảy ra trong hoạt động tư pháp cần phải khám nghiệm ngay nhưng Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương chưa đến kịp thì Viện kiểm sát quân sự tại địa bàn đó chủ động yêu cầu với Cơ quan điều tra cùng cấp tổ chức ngay việc khám nghiệm và tiến hành các hoạt động điều tra ban đầu theo quy định của pháp luật, sau đó báo ngay kết quả cho Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương.

4. Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương, Viện kiểm sát quân sự khu vực và Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương thực hiện các hoạt động phối hợp khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Quy chế này và các quy định khác của ngành Kiểm sát để thu thập, tiếp nhận, xử lý và giải quyết có hiệu quả các nguồn tin về tội phạm thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương.

Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương có trách nhiệm thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm cho Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương, Viện kiểm sát quân sự khu vực đã chuyển nguồn tin về tội phạm theo quy định tại khoản 4 Điều 145 Bộ luật Tố tụng hình sự.

5. Trường hợp Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương phát hiện nguồn tin về tội phạm thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương nhưng Cơ quan điều tra khác, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đang thụ lý, giải quyết thì thực hiện như sau:

a) Nếu Cơ quan điều tra khác, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra chưa khởi tố vụ án hình sự thì Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương có văn bản yêu cầu Cơ quan điều tra khác, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đó chuyển ngay hồ sơ, tài liệu đã thu thập được đến Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung

ương để giải quyết theo thẩm quyền; đồng thời báo ngay cho Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương biết.

Trường hợp Cơ quan điều tra khác, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đó không thực hiện theo yêu cầu thì Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương giải quyết theo quy định tại Điều 150 Bộ luật Tố tụng hình sự;

b) Nếu Cơ quan điều tra khác, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đã khởi tố vụ án hình sự thì Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương căn cứ Điều 169 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định việc chuyển vụ án đến Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương giải quyết theo thẩm quyền.

6. Trường hợp Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương trực tiếp làm việc với Viện kiểm sát quân sự khu vực nào thì thông báo cho Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương quản lý Viện kiểm sát quân sự khu vực đó biết để chỉ đạo phối hợp thực hiện.

Chương IV

CÔNG TÁC BÁO CÁO, THỐNG KÊ, HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA VÀ KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 14. Công tác báo cáo, thống kê

1. Công tác báo cáo, thống kê được thực hiện theo đúng quy định của Quy chế về chế độ thông tin, báo cáo, quản lý công tác; chế độ báo cáo thống kê trong ngành Kiểm sát và Quy chế này.

2. Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương có trách nhiệm báo cáo định kỳ, đột xuất với Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương và phối hợp với Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao để tổng hợp báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về tình hình tội phạm và kết quả công tác thu thập, tiếp nhận, xử lý và giải quyết nguồn tin về tội phạm thuộc thẩm quyền.

Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương có trách nhiệm thống kê, tổng hợp và báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương tình hình thực hiện Quy chế này.

3. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương phối hợp chặt chẽ trong công tác thống kê, báo cáo tình hình tội phạm xảy ra trong hoạt động tư pháp và việc thu thập, tiếp nhận, xử lý và giải quyết nguồn tin về tội phạm thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương.

Định kỳ 03 tháng, 06 tháng, 12 tháng, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp kết quả thực hiện Quy chế này của Viện kiểm sát nhân dân

cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện và gửi về Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương (theo mẫu báo cáo kèm theo).

Đối với các Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương định kỳ hàng tháng, 03 tháng, 06 tháng, 12 tháng, các đơn vị phải tiến hành báo cáo kết quả thực hiện Quy chế này của Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương, Viện kiểm sát quân sự khu vực gửi về Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát quân sự trung ương có kế hoạch đấu tranh, phòng ngừa có hiệu quả với tội phạm xảy ra trong hoạt động tư pháp trong toàn quân (theo mẫu báo cáo kèm theo).

Điều 15. Công tác kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ

Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương có trách nhiệm giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ để thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế này. Hàng năm, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương thông báo rút kinh nghiệm việc thực hiện Quy chế; tổ chức sơ kết, tổng kết công tác thu thập, tiếp nhận, xử lý và giải quyết nguồn tin về tội phạm thuộc thẩm quyền; phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, Điều tra viên của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương, cán bộ, Kiểm sát viên của các đơn vị thuộc Viện kiểm sát quân sự các cấp về việc thực hiện Quy chế này.

Điều 16. Khen thưởng

1. Các đơn vị, cá nhân có thành tích trong công tác thu thập, tiếp nhận, xử lý và giải quyết nguồn tin về tội phạm thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương được khen thưởng theo quy định về thi đua khen thưởng của ngành Kiểm sát.

2. Các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác này được xét đề nghị khen thưởng đột xuất theo quy định.

3. Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương tham mưu cho Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương quyết định khen thưởng đối với các đơn vị, cá nhân có thành tích trong thực hiện Quy chế này.

Điều 17. Xử lý vi phạm

Đơn vị, cá nhân có vi phạm trong việc thực hiện Quy chế này, tùy tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và của ngành Kiểm sát nhân dân.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

2. Quy chế này thay thế Quy định về tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương (Ban hành kèm theo Quyết định số 118/2011/QĐ-VKS-P6 ngày 12/9/2011 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao).

Điều 19. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương, Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự trung ương, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế và chịu trách nhiệm trước Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác này./.



(Mẫu Báo cáo kèm theo Quy chế thu thập, tiếp nhận, xử lý và giải quyết nguồn tin về tội phạm thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương, ban hành theo Quyết định số /QĐ-VKSTC ngày tháng năm 2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm⁽¹⁾

Số: /BC-VKS

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THU THẬP, TIẾP NHẬN, XỬ LÝ VÀ GIẢI QUYẾT
NGUỒN TIN VỀ TỘI PHẠM THUỘC THẨM QUYỀN CỦA CƠ QUAN ĐIỀU TRA
VIỆN KIỂM SÁT QUÂN SỰ TRUNG ƯƠNG
(Số liệu 03 tháng, 06 tháng, 12 tháng)⁽²⁾

I. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM THUỘC THẨM QUYỀN CỦA CƠ QUAN ĐIỀU TRA VIỆN KIỂM SÁT QUÂN SỰ TRUNG ƯƠNG

- Nêu rõ trong kỳ thu thập, tiếp nhận, xử lý và giải quyết được hoặc không thu thập, tiếp nhận nguồn tin về tội phạm thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương xảy ra trên địa bàn hoặc trong phạm vi hoạt động của đơn vị quản lý.

- Nêu cụ thể nội dung nguồn tin về tội phạm thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương mà đơn vị đã thu thập, tiếp nhận.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHỐI HỢP VỚI CƠ QUAN ĐIỀU TRA VIỆN KIỂM SÁT QUÂN SỰ TRUNG ƯƠNG

- Nêu số vụ việc đang phối hợp với Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương.

- Kết quả công tác phối hợp trong kỳ báo cáo.

III. VẤN ĐỀ KHÁC

- Nêu những vấn đề đơn vị quan tâm.

- Những đề xuất, kiến nghị.

Nơi nhận:

- CQĐT VKS QSTW;

- Lưu:.....

VIỆN TRƯỞNG

(1) Báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi đến Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương trước ngày mùng 10 của tháng sau

(2) Số liệu làm báo cáo quý từ ngày mùng 01 của tháng đầu quý đến ngày cuối cùng của tháng trong Quý đó

(Mẫu Báo cáo kèm theo Quy chế thu thập, tiếp nhận, xử lý và giải quyết nguồn tin về tội phạm thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương, ban hành theo Quyết định số /QĐ-VKSTC ngày tháng năm 2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

VIỆN KIỂM SÁT QUÂN SỰ
TRUNG ƯƠNG
VIỆN KIỂM SÁT QUÂN SỰ
QUÂN KHU.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm⁽¹⁾

Số: /BC-VKS

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THU THẬP, TIẾP NHẬN, XỬ LÝ VÀ GIẢI QUYẾT
NGUỒN TIN VỀ TỘI PHẠM THUỘC THẨM QUYỀN CỦA CƠ QUAN ĐIỀU TRA
VIỆN KIỂM SÁT QUÂN SỰ TRUNG ƯƠNG
(Số liệu hàng tháng, 03 tháng, 06 tháng, 12 tháng)⁽²⁾

I. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM THUỘC THẨM QUYỀN CỦA CƠ QUAN ĐIỀU TRA VIỆN KIỂM SÁT QUÂN SỰ TRUNG ƯƠNG

- Nêu rõ trong kỳ thu thập, tiếp nhận, xử lý và giải quyết được hoặc không thu thập, tiếp nhận nguồn tin về tội phạm thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương xảy ra trên địa bàn hoặc trong phạm vi hoạt động của đơn vị quản lý.

- Nêu cụ thể nội dung nguồn tin về tội phạm thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương mà đơn vị đã phát hiện, tiếp nhận.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHỐI HỢP VỚI CƠ QUAN ĐIỀU TRA VIỆN KIỂM SÁT QUÂN SỰ TRUNG ƯƠNG

- Nêu số vụ việc đang phối hợp với Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương.

- Kết quả công tác phối hợp trong kỳ báo cáo.

III. VẤN ĐỀ KHÁC

- Nêu những vấn đề đơn vị quan tâm;

- Những đề xuất, kiến nghị.

Nơi nhận:

- CQĐT VKS QSTW;

- Lưu:.....

VIỆN TRƯỞNG

(1) Báo cáo của Viện kiểm sát quân sự quân khu và trong đương gửi đến Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương trước ngày mùng 10 của tháng sau

(2) Số liệu làm báo cáo quý từ ngày mùng 01 của tháng đầu quý đến ngày cuối cùng của tháng trong Quý đó

